

Bản án số: 44/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 10-6-2024

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cao Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Hai;

Ông Nguyễn Phát Triển.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thái Vân An là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 10 tháng 6 năm 2024 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2024/TLST-HNGĐ, ngày 03/4/2024 “V/v Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 277/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 27 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự;

- **Nguyên đơn:** Lê D - Sinh năm: 1994. Địa chỉ: xã Tân Dương, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- **Bị đơn:** Hà Thanh D - Sinh năm: 1995. Địa chỉ: xã Tân Dương, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn Lê D trình bày:

- Về hôn nhân: Tôi và Hà Thanh D do tìm hiểu quen nhau rồi đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, cuộc sống thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng về sau có nhiều điểm bất đồng cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, trong đời sống hằng ngày vợ chồng thường xuyên cãi vã, thường xuyên phát

sinh nhiều mâu thuẫn do anh D không lo làm ăn phát triển kinh tế gia đình mà thường xuyên tụ tập bạn bè ăn chơi, mọi việc trong nhà bỏ mặc cho chị D tự lo, anh D lại còn lăng nhăng với người phụ nữ khác bên ngoài và khoảng giữa năm 2023 chị D đã nộp đơn ly hôn tại Tòa án anh D năn nỉ cho anh D cơ hội sửa đổi nên chị D rút đơn nhưng đến nay anh D vẫn không thay đổi nên chị D đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, vợ chồng ly thân từ cuối năm 2023 đến nay không ai quan tâm đến ai, từ những nguyên nhân đó dẫn đến cuộc sống hôn nhân không đạt chị D nhận thấy tình cảm không còn nữa nay chị D xin được ly hôn với Hà Thanh D;

- Về con chung: không có.
- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Hà Thanh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Xét thấy, việc tranh chấp về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con giữa Lê D và Hà Thanh D theo quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với Hà Thanh D để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử nên xét xử vắng mặt đối với Hà Thanh D theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị D và anh D có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp là theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung có nhiều điểm bất đồng cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, trong đời sống hằng ngày vợ chồng thường xuyên cãi vã, thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh D không lo làm ăn phát triển kinh tế gia đình mà thường xuyên tụ tập bạn bè ăn chơi, mọi việc trong nhà bỏ mặc cho chị D tự lo, anh D lại còn lăng nhăng với người phụ nữ khác bên ngoài và khoảng giữa năm

2023 chị D đã nộp đơn ly hôn tại Toà án anh D năn nỉ cho anh D cơ hội sửa đổi nên chị D rút đơn nhưng đến nay anh D vẫn không thay đổi nên chị D đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, vợ chồng ly thân từ cuối năm 2023 đến nay không ai quan tâm đến ai, tình trạng hôn nhân của Chị D và anh D như trên được chứng minh bằng hành động cụ thể là anh D không chấp hành các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án để được hòa giải đoàn tụ, bỏ mặt không ý kiến gì, đồng thời cố ý không chấp hành pháp luật. Mặc dù, Tòa án đã động viên nhưng Chị D vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh D, mâu thuẫn của Chị D và anh D là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc Chị D yêu cầu ly hôn là thỏa mãn theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị D là có căn cứ.

[3] Về con chung: không có.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị D không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Lê D được ly hôn với anh Hà Thanh D.
2. Về án phí và tạm ứng án phí: Chị Lê D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Lê D đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001545, ngày 26/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Chị Lê D đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án (ngày 10/6/2024). Đối với bị đơn không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho đương sự hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Nguyễn Cao Diễm